

Bản án số: 14/2024/HS-ST  
Ngày 06-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Hoa Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Minh Đức.

2. Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Mai Na- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Mạnh Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Đặng Ton L** (tên gọi khác không), sinh ngày 14/9/2005 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu L1 (đã chết) và bà Bàn Thị D, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 25/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**- Người bào chữa:** Bà Phan Thị Kim T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**- Bị hại:**

+ Anh Đặng Hữu T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn M 1, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Tạ Thị M3, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Nông Trường S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiên S1, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ x, phường T, thị xã N1, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Bàn Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Đặng Thị C, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/10/2023, Đặng Ton L đi từ nhà của mình sang nhà anh Đặng Hữu T1 ở gần nhà bị cáo, quan sát thấy không có ai ở nhà, Đặng Ton L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L biết cửa sau bếp nhà anh Tiến thấp, có thể trèo vào trong được, nên L đã trèo, chui qua ô thông gió (ô thoáng) phía bên trên cửa ra vào sau bếp để vào bên trong. Khi vào được bên trong L rút then cài cửa để mở cửa bếp, sau đó đi thẳng vào trong nhà phía trước giường ngủ nơi có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 21K1-323.10, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa điện và một số bao thóc, L liền dắt chiếc xe mô tô trên theo lối cửa sau vừa mở để ra ngoài, sau đó quay vào bê 01 bao thóc (loại thóc tẻ "HT1", khối lượng khoảng 50 kilogram) buộc vào yên xe và điều khiển xe chở bao thóc đến cửa hàng xay sát, mua bán lúa gạo của Tạ Thị M3 ở tổ dân phố số 1, thị trấn Nông trường S, huyện V bán bao thóc cho chị Mai với giá 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng). Sau khi đã bán bao thóc, lo sợ bị anh Tiến phát hiện, nên L điều khiển chiếc xe mô tô quay về khu vực ngã ba Sùng Đô, xã M, dựng xe ở ven đường rồi mượn điện thoại của người qua đường để gọi điện cho chị gái là chị Đặng Thị C và nhờ chị Còi thông báo cho anh Tiến biết, đến mang xe về. Số tiền thu được từ việc bán bao thóc, Đặng Ton L đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 30/10/2023, Đặng Ton L gặp và quen Nguyễn Đức C cũng là người nghiện ma túy và đang ở trọ tại tổ P, phường T4, thị xã N1, C rủ L đến phòng trọ của C ở để đi làm thuê, L đồng ý. Trưa ngày 31/10/2023, tại phòng trọ L hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 21K1-629.25 của C để đi về nhà lấy quần áo, C đồng ý nhưng chỉ cho mượn xe không đưa giấy tờ xe. Sau khi đã về nhà lấy được quần áo, L điều khiển xe mô tô quay lại phòng trọ để trả cho Công, nhưng C không có ở phòng, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe, L vào phòng của C lục lọi, tìm thấy Giấy chứng nhận đăng ký của xe và mang chiếc xe mô tô cùng Giấy đăng ký xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Tiên S1, trú tại tổ 2, phường T1, thị xã N1 cầm cố với giá 4.000.000 đồng, sau đó L bỏ trốn về huyện Y, tỉnh B và chi tiêu hết số tiền trên.

Ngày 22/11/2023 Đặng Ton L bị Cơ quan điều tra Công an huyện V bắt giữ, tại Cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 22/12/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định nhập vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại tổ T1, phường A, thị xã N1, tỉnh Yên Bái với vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO biển số 21K1-323.10; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Đặng Hữu T1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển số 21K1-629.25; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức C đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bà Bàn Thị D là mẹ đẻ của Đặng Ton L đã bồi thường cho anh Tiến 01 bao thóc 50kg, bồi thường cho anh Sơn số tiền 3.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 30 ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô biển số 21K1-629.25, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng bạc, có trị giá 11.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 21K1-323.10, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, có trị giá 3.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 32 ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 50 kilogram thóc tẻ (Loại thóc HT1) có trị giá 425.000 đồng.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-VC ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đặng Ton L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; "thành khẩn khai báo" tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho cả hai tội; Người bị hại Đặng Hữu T1 xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Đối với tội Trộm cắp tài sản, quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà chưa bị ai phát hiện, thể hiện việc tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện ra tội phạm mới, bị cáo đã tác động với mẹ đẻ là bà Bàn Thị D thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bị hại T là các tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” và “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, t khoản 1 Điều 51. Đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra bị cáo đã tự khai báo ra hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trước đó đối với anh C mà chưa bị ai phát hiện, tác động với mẹ đẻ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sơn các tình tiết “Người phạm tội tự thú” theo điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; áp dụng Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Đặng Ton L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xử phạt bị cáo Đặng Ton L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 của BLHS để tổng hợp hình phạt của hai tội từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; miễn án phí cho bị cáo do thuộc hộ cận

nghèo; về bồi thường thiệt hại các bị hại được bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì khác; đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị miễn án phí và nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa về tội Trộm cắp tài sản cho bị cáo. Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng Điều 55 của BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị miễn án phí cho bị cáo

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu. Bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Đặng Ton L đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án họ đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 23/10/2023 tại Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái bị cáo Đặng Ton L đã lén lút chiếm đoạt của anh Đặng Hữu T1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO biển số 21K1-323.10 có giá trị 3.500.000 đồng và 01 bao thóc (loại HT1) có giá trị 425.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.925.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản

1 Điều 173 BLHS. Ngày 31/10/2023 lợi dụng việc quen biết với anh Nguyễn Đức C, Đặng Ton L đã mượn chiếc xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển số 21K1-629.25 giá trị là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) để đi về nhà lấy quần áo, sau khi lấy được quần áo Đặng Ton L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã đem cầm cố chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Tiến S1 với giá 4.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, hành vi mượn tài sản của anh Nguyễn Đức C và sử dụng vào mục đích bất hợp pháp cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và bỏ trốn dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được xem xét áp dụng cho bị cáo đối với cả hai tội; Quá trình điều tra bị cáo tự khai báo hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản mà chưa bị ai phát hiện, thể hiện đã tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm mới của bị cáo; đã tác động với mẹ đẻ là bà Bàn Thị D thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Tiến, bị hại anh Đặng Hữu T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS được xem xét áp dụng đối với tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo tự khai báo hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản trước đó mà chưa bị ai phát hiện, tác động với mẹ đẻ để bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sơn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS được xem xét áp dụng đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 09 đến 12 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Người bào chữa đề nghị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản, 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo cho phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO biển số 21K1-323.10, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Đặng Hữu T1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển số 21K1-629.25, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức C. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

Đối với Tạ Thị M3 là người thu mua thóc và Nguyễn Tiến S1 là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 21K1-629.25 từ bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác định quá trình mua bán, cầm cố thì M và S1 đều không biết đây là những tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Ton L và Nguyễn Đức C, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy trái phép cho Đặng Ton L và Nguyễn Đức C sử dụng, nhưng L và Công đều không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa xin miễn án phí. Hội đồng xét xử chấp nhận miễn áp phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Ton L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Ton L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Ton L **01** (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp 22/11/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Ton L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V;(2b)
- THADS huyện V;
- THAHS;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lưu Hoa Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**









**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V;(2b)
- THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- THA HS (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lưu Hoa Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**